

25-MAY Y CHO TỖ KHEO NI¹²⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni^{l>0} muốn may Tăng-già-lê; vì cần may y nên đến trong Tăng-già-lam, thưa với Tôn giả Ca-lưu-đà-di^{l>1}:

- Thưa Đại đức, con đem vải may y^{l>2} này đến, muốn may Tăng-già-lê. Xin Tôn giả may cho con.

Ca-lưu-đà-di nói:

- Tôi không thể may được.

Cô ni hỏi:

- Tại sao Đại đức không may cho con?

Ca-lưu-đà-di nói:

- Các cô ưa đến hối thúc nên tôi không may.

Tỳ-kheo-ni thưa:

- Con không đến hối. Khi nào Đại đức may xong cũng được.

Ca-lưu-đà-di trả lời:

- Được.

Tỳ-kheo-ni trao vải y cho Ca-lưu-đà-di rồi về.

Ca-lưu-đà-di có tay nghề cao về pháp may y, liền cắt may. Ca-lưu-đà-di vẽ hình nam nữ giao hợp may vào y. Khi cô ni đến trong Tăng-già-lam, hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Thưa Đại đức, pháp y của con may xong chưa?

Ca-lưu nói:

- Xong rồi.

Tỳ-kheo-ni thưa:

129. Ngũ phần, Thập tụng: Ba-dật-đề 27. Tăng kỳ: Ba-dật-đề 29. Căn bản: Ba-dật-đề 25. Pali, Pác. 6 cīvarasibbana.

l>0. Tăng kỳ: Tỳ-kheo-ni Thiện Sinh 善生比丘尼, vợ cũ của Ưu-đà-di. Thập tụng: Quật-đa Tỳ-kheo-ni 掘多比丘尼, quen biết cũ với Ca-lưu-đà-di. Căn bản: Cấp-đa bí-xô-ni 笈多苾芻尼.

l>1. Ngũ phần: Ưu-đà-di 優陀夷. Pali: Udāyin, khéo may y.

l>2. Y tài, bản Cao-li: 衣財; Tông-Nguyên-Minh: 衣裁.

- Nếu xong, cho con nhận.

Ca-lưu-đà-di xếp y lại cho cô ni, và dặn:

- Nay cô, y này không được tự tiện mở ra xem; cũng không được đưa cho người xem. Khi được báo giờ^{l>>} mới đem ra mặc, và khi đi phải đi sau Tỳ-kheo-ni Tăng.

Tỳ-kheo-ni y theo lời dặn, không mở ra xem, cũng không nói cho ai biết. Một thời gian sau, khi đi nghe giáo giới, cô ni liền mặc y này và đi sau Tăng Tỳ-kheo-ni. Các cư sĩ thấy tất cả đều cơ hiêm, cười chê, hoặc vỗ tay chỉ trỏ, hoặc gõ cây, hoặc huýt gió, hoặc lớn tiếng cười to, nói:

- Mọi người hãy xem y mà Tỳ-kheo-ni này khoác! Mọi người hãy xem y mà Tỳ-kheo-ni này khoác!

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề^{l>4} thấy vậy rồi, liền bảo Tỳ-kheo-ni này:

- Hãy cởi chiếc y ấy và xếp lại gấp!

Cô ni liền cởi và xếp, vắt trên vai mà đi, sau khi thọ thực xong, về lại trong Tăng-già-lam, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề bảo Tỳ-kheo-ni này:

- Lấy chiếc y mà cô vừa mặc khi nãy đem cho tôi xem!

Cô ni kia liền đem chiếc y ấy ra trình. Bà hỏi:

- Ai may y này cho cô?

- Thừa, ngài Ca-lưu-đà-di may.

- Sao cô không mở ra xem hay đưa cho đồng bạn coi thử may có tốt, có bền chắc hay không?

Lúc ấy Tỳ-kheo-ni mới đem lời dặn của Ca-lưu-đà-di thưa lại đầy đủ.

Khi ấy, trong chúng Tỳ-kheo-ni có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh

đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiêm trách Ca-lưu-đà-di: Tại sao may y cho Tỳ-kheo-ni lại may như vậy?

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni bạch lại các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo liền đến bạch Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, biết mà Phật vẫn hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Thật sự ông có may y cho Tỳ-kheo-ni như vậy không?

Ca-lưu-đà-di thưa:

l>>. Hán: Bạch thời đáo 白時到. Được báo đã đến giờ đi thọ thực. Pali: yadā bhikkhuni-sagho ovāda āgacchati, khi nào chúng Tỳ-kheo-ni đi nghe giáo giới. Có lẽ, ovāda (giáo giới), bản Hán hiểu là sự công bố (giờ thọ thực)?

l>4. Ma-ha Ba-xà-ba-đề 摩訶波闍波提; trên kia nói là Đại Ái Đạo 大愛道.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, thật như vậy.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Ca-lưu-đà-di:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao may y cho Tỳ-kheo-ni lại may như vậy?

Quở trách Ca-lưu-đà-di rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, may y cho Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề.

Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo dè dặt không dám may y cho Tỳ-kheo-ni thân quyến, đến bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép Tỳ-kheo may y cho Tỳ-kheo-ni thân quyến.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, may y¹³⁵ cho Tỳ-kheo-ni không phải thân quyến, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Chẳng phải thân quyến, thân quyến: Như trên đã nói. Y: Có mười loại như đã giải ở trước.

Nếu Tỳ-kheo kia may y cho Tỳ-kheo-ni không phải thân quyến, tùy theo dao cắt rọc nhiều hay ít, phạm Ba-dật-đề. Cứ một lần may, mỗi mũi kim là một phạm Ba-dật-đề.

Hoặc mặc thử để xem, hoặc kéo ra ủi cho thẳng, hoặc dùng tay vuốt, hoặc kéo góc cho ngay, hoặc kết, hoặc viền, hoặc cột chỉ, hoặc nối chỉ; tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: May y cho Tỳ-kheo-ni thân quyến; may cho Tăng, may cho tháp; hoặc mượn mặc rồi giặt, nhuộm trả lại cho chủ, thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.